TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **25/**2019/HS-ST
Ngày: 14/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Thái Thị Dung.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam.

- Thư ký phiên tòa: ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/HSST, ngày 30/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 2 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc A**; sinh năm 1997, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Z1, xã Z2, huyện Z, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vòng A B (Hoàng Văn Th) và bà: Nguyễn Thị C (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và tạm giam từ ngày 07.11.2018. Đến ngày 22.01.2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh đối với Nguyễn Quốc A. Có mặt.

- ***Bị hại***: Công ty X.

Đại diện của bị hại: Ông LI LI Q, sinh năm 1974-Giám đốc hành chính

Nơi cư trú: khu ký túc xá nhà máy nhiệt điện K1thuộc thôn K2, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

- ***Người làm chứng***:

1. Triệu Văn F, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn K2, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

2. Điệp Văn F1, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn K2, xã K, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Tuấn H, sinh năm 1990 làm Công nhân tại nhà máy nhiệt điện K1thuộc thôn K2, xã K, huyện W. Do có ý đồ trộm cắp tài sản tại nhà máy thuộc tòa nhà T3 của nhà máy nhiệt điện K 1. Khoảng 12 giờ ngày 11.11.2017, Tuấn H dùng 01 cây kiềm đã nhặt được trước đó đến hầm tòa nhà T3 nơi chứa dây cáp đồng loại Cu - 240Sqmm của Công ty X đang xây lắp đặt tại Nhà máy nhiệt điện K 1. Tuấn H dùng kiềm lén lút cắt trộm dây cáp đồng thành 07 đoạn có tổng chiều dài 26 mét, cất giấu tại chỗ, chờ khi có điều kiện để vận chuyển ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 14 giờ 30 ngày 12/11/2017, Tuấn H rủ Nguyễn Quốc A, sinh năm 1997 cùng làm công nhân chung tại nhà máy nhiệt điện K1để cùng nhau đến nơi cất giấu dây cáp đồng do Tuấn H đã cắt trộm để cùng nhau vận chuyển đi tiêu thụ. A đồng ý cùng Tuấn H đến kho vật tư lấy chiếc xe đẩy của Tòa nhà T3. Tuấn H xuống hầm tòa nhà T3 đưa dây cáp đồng cho A đứng ở trên bỏ lên xe đẩy. Sau khi Tuấn H và A bỏ lên xe đẩy 07 đoạn dây cáp đồng tổng chiều dài 26 mét và cùng nhau đẩy đi được khoảng 50 mét để đưa đi tiêu thụ thì bị nhân viên bảo vệ của Công ty Ninh Phương đang tuần tra nhà máy nhiệt điện K 1 phát hiện bắt quả tang H và Quốc tạm giữ tang vật chứng và trình báo cho Đồn công an Vĩnh Tân xử lý. Dương Tuấn H và Nguyễn Quốc A đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐDG ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 07 đoạn dây cáp đồng dài 26 mét loại Cu-240Sqmm có giá trị: **7.029.880** đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 19/CT-VKS-TP-HS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc A phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b,h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009)

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-TP-HS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 14 giờ 30 ngày 12/11/2017, tại Tòa nhà T3 nhà máy nhiệt điện K1thuộc thôn K2, xã K, huyện W. Dương Tuấn H và Nguyễn Quốc A trộm cắp 07 đoạn dây cáp đồng loại Cu - 240Sqmm, tổng chiều dài là 26 mét có giá trị 7.029.880 đồng thì bị phát hiện, thu giữ.

Vì vậy, Cáo trạng số 19/CT-VKS-TP-HS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không do sức lao động của mình tạo ra bị cáo đã cùng với Dương Tuấn H trộm cắp 07 đoạn dây cáp đồng loại Cu - 240Sqmm, tổng chiều dài là 26 mét có giá trị 7.029.880 đồng thì bị phát hiện, thu giữ bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đáng lưu ý hơn sau khi thực hiện tội phạm bị cáo bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đối với bị cáo.

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn; đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đã bãi nại cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, (sửa đổi, bổ sung năm 2009), giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự nhân đạo của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với Dương Tuấn H đã bỏ trốn khỏi địa phương hiện ở đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã ra quyết định truy nã, tách vụ án hình sự để điều tra, xử lý sau.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 07 (bảy) đoạn dây cáp đồng cho đại diện bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A mức án **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tam giam từ ngày 07.11.2018 đến ngày 22.01.2019.

[2] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Trí